



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500101812do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 19/01/2012, cấp lần đầu ngày 05/01/2007)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- **Điện thoại:** 064 3856445 - 3856446
- **Fax:** 064 3856444
- **Website:** www.vungtautourist.com.vn
- **Phụ trách CBTT: Ông Nguyễn Tấn Đạt**
Chức vụ: Kế toán trưởng
Số điện thoại: 064 3856445
Số Fax: 064 3856444




MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	2
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	6
4. Danh sách cổ đông.....	9
5. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VTTC, những công ty mà VTTC đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối.....	11
6. Hoạt động kinh doanh.....	14
7. Hoạt động kinh doanh.....	15
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	19
10. Chính sách cổ tức	21
11. Tình hình hoạt động tài chính	21
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	25
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	31
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban kiểm soát.....	41
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	44
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	45
IV. PHỤ LỤC	46

I. CÁC KHÁI NIỆM

FPTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
VTTC	Công ty Cổ phần Du Lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
GCNĐKKD	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CTCP	Công ty Cổ phần
CT TNHH MTV	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
BCTC	Báo cáo tài chính
HDQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
CP	Cổ phiếu, Cổ phần
NCLQ	Người có liên quan

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về công ty**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
- Tên giao dịch quốc tế : Ba Ria – Vung Tau Tourist Joint Stock Company
- Logo doanh nghiệp : 
- Địa chỉ : 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại : 064 3856445
- Số fax : 0643856444
- Website : www.vungtautourist.com.vn
- Email : info@vungtautourist.com.vn
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500101812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 19/01/2012, cấp lần đầu ngày 05/01/2007.
- Vốn điều lệ : 186.445.000.000 VNĐ (Một trăm tám mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).
- Vốn thực góp : 186.445.000.000 VNĐ (Một trăm tám mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: Trần Tuấn Việt – Tổng giám đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 17/09/2009
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 18.644.500 cổ phiếu
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, khách sạn; Kinh doanh khu du lịch, bãi tắm, bãi biển, hoạt động thể thao, nhà hàng, khách sạn; kinh doanh phòng hát karaoke, massage, vũ trường; dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy; Vận tải hành khách, du lịch đường bộ; bán buôn thực phẩm và đồ dùng cho gia đình; Bán buôn thiết bị điện tử, viễn thông và tin học; bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp và máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác.....

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : VTG
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 18.644.500 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có):

Hạn chế theo Quy định tại Điều lệ Công ty: Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 và Khoản 9 Điều 21, Cổ đông pháp nhân hoặc thể nhân có đại diện làm thành viên HĐQT hoặc BKS khi chuyển nhượng cổ phiếu của mình phải thực hiện nguyên tắc nắm giữ theo tỷ lệ tối thiểu đã đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT hoặc BKS, cụ thể:

Stt	Cổ đông	Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	1.864.450 cổ phần	Tỷ lệ tối thiểu sử dụng để đề cử ông Trần Tuấn Việt làm Chủ tịch HĐQT
2	Công ty TNHH XD & DVTM An Khang	1.864.450 cổ phần	Tỷ lệ tối thiểu sử dụng để đề cử Lê Thị Thanh Hương tham gia HĐQT
		932.225 cổ phần	Tỷ lệ tối thiểu sử dụng để đề cử bà Vũ Thị Quỳnh Trang làm thành viên BKS
3	Công ty TNHH TM-DL Ngọc Lâm	1.864.450 cổ phần	Tỷ lệ tối thiểu sử dụng để đề cử bà Dương Thị Huệ tham gia HĐQT

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tại thời điểm ngày 18/06/2015, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Du Lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định của UBND Tỉnh số 236/QĐ-UB ngày 10/4/1996 trên cơ sở đổi tên Công ty Du lịch và Phát triển Kinh tế Dịch vụ Vũng Tàu kết hợp giải quyết những tồn đọng do giải thể Công ty Du lịch Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo từ năm 1991; tiếp sau đó ngày 26/6/1996 UBND Tỉnh có quyết định số 360/QĐ/UB sáp nhập Công ty Du lịch Long Hải vào Công ty Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sau thời gian chuẩn bị mọi mặt và lập phương án cổ phần hóa Công ty, ngày 28/12/2005 UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ký Quyết định số 5078/QĐ.UBND về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành công ty cổ phần.

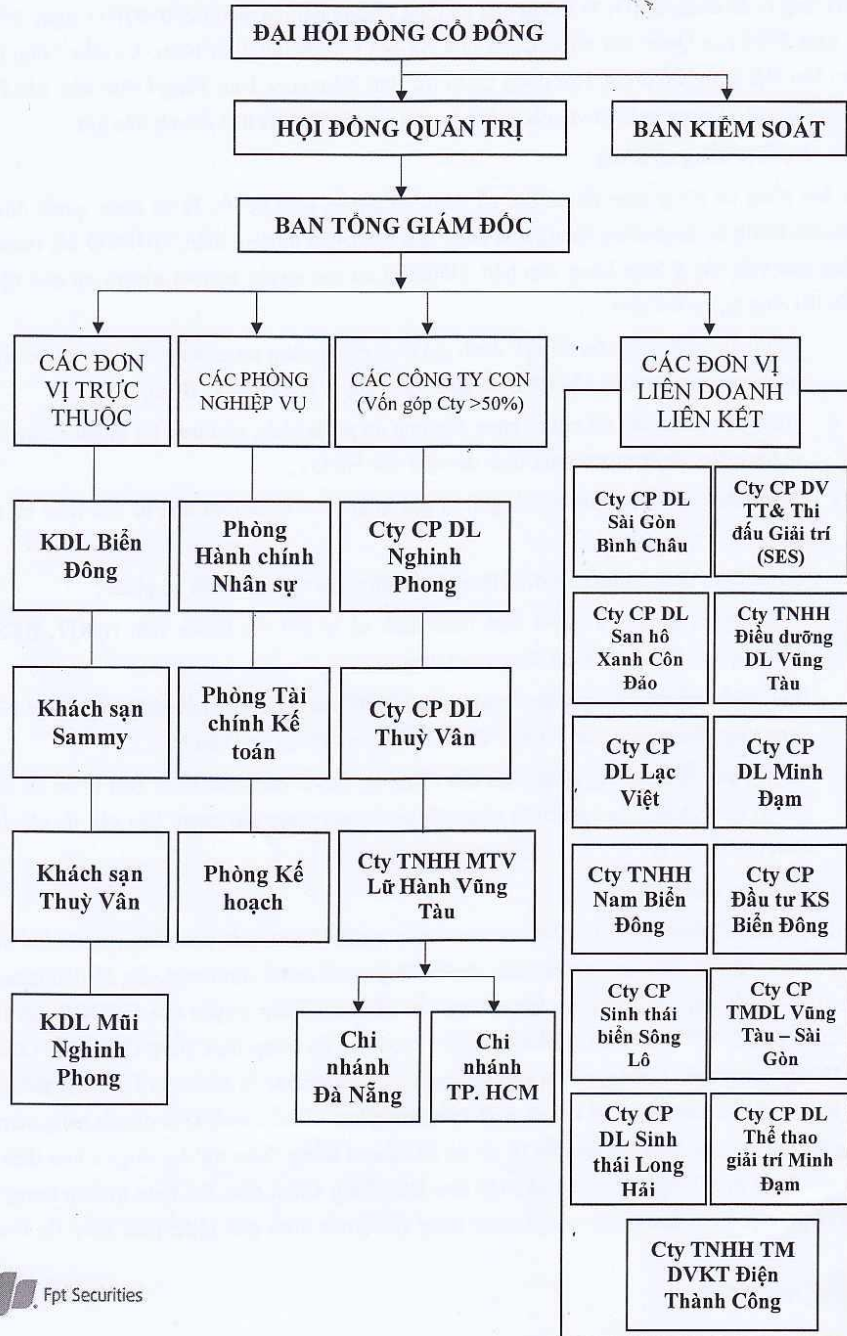
Vào ngày 29/6/2006, Vungtau Tourist là một trong số ít doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa thành công, thu hút được nhiều nhà đầu tư có thương hiệu mạnh tham gia như: Công ty Du lịch Chợ Lớn, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á, Công ty Cổ phần tin học Lạc Hồng, Công ty quản lý quỹ đầu tư VinaCapital (Anh quốc)

Công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD số 3500101812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp với vốn điều lệ đăng ký là 200.000.000.000 đồng. Ngày 29/06/2010, Công ty được sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp thay đổi lần thứ 10 với mức vốn điều lệ là 186.445.000.000 đồng, mức vốn điều chỉnh giảm phần vốn nhà nước theo quyết định của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại công văn số 3302/UBND-VP ngày 04/06/2010. Từ ngày 29/06/2010 đến nay công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ, vẫn giữ mức vốn điều lệ thực góp là 186.445.000.000 đồng.

Ngày 17/09/2009, Công ty đã được UBCKNN đưa vào danh sách công ty đại chúng.

Ngày 13/08/2015, Công ty đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 68/2015/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 18.644.500 cổ phiếu.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty và bộ máy quản lý Công ty



Công ty cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có tư cách pháp nhân hoạt động theo Điều lệ của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua và Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Cơ cấu Công ty bao gồm Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Đơn vị trực thuộc, các Phòng nghiệp vụ, các Công ty con và các Đơn vị liên doanh liên kết.

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ có các quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể như:

- Thông qua báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty, thông qua báo cáo của BKS về quản lý Công ty của HĐQT, BGD;
- Thông qua báo cáo tài chính năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT;
- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu;
- Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT và BKS theo qui định của Điều lệ;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định bán hoặc đầu tư số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị được ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của công ty giữa hai nhiệm kỳ ĐHĐCĐ. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số thành viên của HĐQT là 8 người, có thể kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban Tổng Giám đốc Công ty. HĐQT xây dựng định hướng, chính sách nhằm thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc Hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp; Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; Quyết định giải pháp phát triển thị trường,

tiếp thị và công nghệ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của họ...

❖ **Ban kiểm soát:**

BKS là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Những trách nhiệm chính của Ban kiểm soát là Giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành của Công ty; Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên; Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty...

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng. HĐQT bổ nhiệm Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng. Các vị trí quản lý khác do Tổng giám đốc bổ nhiệm và hoạt động theo sự phân công công việc của Tổng giám đốc. Ban Tổng Giám đốc là cơ quan quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty gồm việc ký kết hợp đồng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường ngày mà không cần phải có quyết định của HĐQT; Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh...

❖ **Các đơn vị trực thuộc**

Các đơn vị trực thuộc của Công ty bao gồm Khu du lịch Biển Đông, Khách sạn Sammy, Khách sạn Thùy Vân và Khu du lịch Mũi Nghinh Phong.

❖ **Các phòng nghiệp vụ**

Các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm Phòng Hành chính Nhân sự, Phòng Tài chính Kế toán và Phòng Kế hoạch.

3. Danh sách cổ đông

❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 18/06/2015

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC				100,00%
1	CÁ NHÂN	233	1.432.012	14.320.120.000	7,68%
2	TỔ CHỨC	6	17.212.488	172.124.880.000	92,32%
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI				
1	CÁ NHÂN	-	-	-	-
2	TỔ CHỨC	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		239	18.644.500	186.445.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/06/2015 CTCP Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

❖ Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 18/06/2015

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Vốn nhà nước (UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng tàu)		Số 1 Phạm Văn Đồng, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	10.978.400	58,88%
	Đại diện: Trần Tuấn Việt	273525057	19 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 3,	2.300	-

			Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		
2	Công ty TNHH XD & DVTM An Khang	0104004953	16A, Nguyễn Quyền, phường Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trung, Tp Hà Nội	3.060.138	16,41%
	Đại diện: Lê Thị Thanh Hương	012888609	Số 32/1 Tổ 54, P. Khương Trung, Tp. Hà Nội	-	-
3	Công ty TNHH TM - DL Ngọc Lâm	0103174449	Lô 1, số 58, Nam Tràng, phường Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Tp Hà Nội	2.237.340	12,00%
	Đại diện: Dương Thị Huệ	012009105	Số 11 Ngõ 96, Hoàng Văn Thái, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	-	-
	Tổng cộng			16.275.878	87,30%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/06/2015 CTCP Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

❖ Danh sách Cổ đông sáng lập:

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần của mình trong 3 năm kể từ ngày thành lập. Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 05/01/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 19/01/2012. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VTTC, những công ty mà VTTC đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối (căn cứ theo BCTC kiểm toán 2014):

4.1. Danh sách tổ chức, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

Tên tổ chức	: Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Địa chỉ	: Số 1 Phạm Văn Đồng, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại	: (064) 3851737
Fax	: (064) 3852324
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 10.978.400 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu/VĐL	: 58,88%
Giá trị đầu tư theo mệnh giá	: 109.784.000.000 đồng

4.2. Danh sách những Công ty mà Công ty CP Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

4.2.1. Các Công ty con

❖ Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu

Tên tổ chức	: Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu
Địa chỉ	: Số 29 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	: 064.3512670 – 3857527

Fax : 064.3852284
Giấy CNĐKKD : 3501853974 do Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
Tổng số cổ phần nắm giữ : 400.000 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu/VĐL : 100%
Giá trị đầu tư theo mệnh giá : 4.000.000.000 đồng
Hoạt động kinh doanh : kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và nước ngoài.

❖ Công ty cổ phần Du lịch Thùy Vân

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Du lịch Thùy Vân
Địa chỉ : Thùy Vân, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại : 064. 3521001
Giấy CNĐKKD : 4903000221 do Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
Tổng số cổ phần nắm giữ : 77.000 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu/VĐL : 50,07%
Giá trị đầu tư theo mệnh giá : 7.700.000.000 đồng
Hoạt động kinh doanh : kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế, kinh doanh bãi biển, hoạt động giải trí,

❖ Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong
Địa chỉ : Số 06 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại : 064 3551266

Fax : 064 3551366

Giấy CNĐKKD : 3502213663 do Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Tổng số cổ phần nắm giữ : 2.800.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu/VĐL : 93,33 %

Giá trị đầu tư theo mệnh giá : 28.000.000.000 đồng

Hoạt động kinh doanh : hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, đua thuyền..., kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch...

4.2.2. Các công ty liên doanh liên kết:

❖ Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông

Địa chỉ : Số 155 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại : 064 3524349

Giấy CNĐKKD : 4903000292 do Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Tổng số cổ phần nắm giữ : 40.616 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu/VĐL : 26,53%

Giá trị đầu tư theo mệnh giá : 4.061.600.000 đồng

Hoạt động kinh doanh : kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh vận chuyển hành khách du lịch, kinh doanh hoạt động câu lạc bộ giải trí.

❖ Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm

Địa chỉ : Số 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại : 064 3527191

Giấy CNĐKKD	: 3501454916 do Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
Tổng số cổ phần nắm giữ	: 117.000 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu/VĐL	: 35%
Giá trị đầu tư theo mệnh giá	: 1.170.000.000 đồng
Hoạt động kinh doanh chính	: kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh vận chuyển hành khách du lịch

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

- Dịch vụ khách sạn.
 - Khách sạn Sammy Vũng Tàu
 - Khách sạn Thùy Vân
 - Khu du lịch Biển Đông
- Dịch vụ nhà hàng.
 - Nhà hàng khách sạn Thùy Vân
 - Nhà hàng khách sạn Sammy
 - Nhà hàng Hương Biển - KDL Biển Đông
 - Nhà hàng Hoa Biển - KDL Biển Đông
 - Nhà hàng - Khách sạn Sao Biển
 - Nhà hàng Hồ bơi Dolphin - KDL Biển Đông
 - Nhà hàng Con Sò Vàng - KDL Biển Đông
- Dịch vụ lữ hành.
 - Tour nước ngoài
 - Tour trong nước
 - Tư vấn du lịch
- Các dịch vụ khác: Giải trí, hội nghị...

5.2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		06 tháng Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán hàng hóa	5.668	4,05%	11.336	8,04%	991	1,29%
Cung cấp dịch vụ	134.18	95,95%	129.731	91,96%	75.703	98,71%
Doanh thu thuần	139.846	100,00%	141.067	100,00%	76.694	100,00%

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		06 tháng Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Giá vốn hàng bán	87.275	62,41%	78.846	55,89%	39.220	51,14%
Chi phí tài chính	144	0,10%	(2.401)	-1,70%	339	0,44%
Chi phí bán hàng	21.637	15,47%	24.819	17,59%	14.612	19,05%
Chi phí quản lý DN	40.340	28,85%	36.491	25,87%	24.611	32,09%
Tổng cộng	149.397	106,83%	137.755	97,65%	78.783	102,72%

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

5.4. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		06 tháng Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	1.921	1,37%	7.849	5,56%	(815)	-1,06%
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	50.649	36,22%	54.372	38,54%	38.289	49,92%
Tổng cộng	52.570	37,59%	62.221	44,11%	37.474	48,86%

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

6. Hoạt động kinh doanh

❖ Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm	Lũy kế 06 tháng Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	228.373	229.324	0,42%	237.215
Vốn chủ sở hữu	167.497	172.325	2,88%	170.550
Doanh thu thuần	90.880	100.883	11,01%	54.034
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(5.054)	5.557	-	(2.162)
Lợi nhuận khác	3.203	(728)	-	387
Lợi nhuận trước thuế	(1.851)	4.828	-	(1.775)
Lợi nhuận sau thuế	(1.851)	4.828	-	(1.775)
Giá trị sổ sách (VNĐ/Cp)	8.984	9.243	2,88%	9.147

Nguồn: BCTC Kiểm toán Công ty mẹ năm 2014, BCTC Công ty mẹ 06 tháng đầu năm 2015

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm	06 tháng Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	236.616	238.084	0,62%	248.497
Vốn chủ sở hữu	166.904	171.684	2,86%	170.008
Doanh thu thuần	139.846	141.067	0,87%	76.694
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(4.263)	6.336	-	(1.873)
Lợi nhuận khác	3.180	(823)	-	363
Lợi nhuận trước thuế	(1.083)	5.513	-	(1.510)
Lợi nhuận sau thuế	(1.413)	5.200	-	(1.641)

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	427	420	-	264
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(1.840)	4.780	-	(1.905)
Giá trị sổ sách (VNĐ/Cp)	8.952	9.208	2,86%	9.118
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

6.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi:

- Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu phục hồi.
- Tỉnh, thành phố Vũng Tàu rất quan tâm, đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, điểm đến Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua triển khai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch; xây dựng cơ sở vật chất phục vụ du khách; đồng thời kiên quyết xóa bỏ những “điểm đen”, công khai những “địa chỉ tin cậy của du lịch BR-VT”; xây dựng môi trường du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu thân thiện, thu hút du khách trong và ngoài nước.
- Cơ sở hạ tầng được nâng cấp: quốc lộ 51, đường cao tốc TPHCM - Long Thành - Dầu Giây đưa vào hoạt động, rút ngắn thời gian đến Vũng Tàu, thuận lợi hơn cho du khách.
- VungTau Tourist sở hữu những thương hiệu có uy tín, được du khách đánh giá cao như Khu du lịch Biển Đông, khách sạn Sammy, khách sạn Thùy Vân... Nhờ vậy, uy tín thương hiệu, năng lực cạnh tranh của hệ thống VungTau Tourist ngày càng cao.

❖ Khó khăn:

- Năm 2014, tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo. Xung đột xảy ra ở nhiều nơi. Căng thẳng trên biển Hoa Đông và biển Đông.
- Việc Trung Quốc bất chấp luật pháp quốc tế, ngang nhiên hạ đặt giàn khoan trái phép trong vùng biển của Việt Nam, đe dọa nghiêm trọng hòa bình, ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động du

lịch, khách du lịch giảm sút, nhiều hợp đồng phục vụ những đoàn khách lớn đã ngừng hoặc hủy.

- Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, nạn chi hoa hồng cao cho tài xế rồi phá giá dịch vụ để lôi kéo khách vẫn chưa được giải quyết triệt để làm ảnh hưởng không tốt đến hình ảnh, uy tín thương hiệu của du lịch BR-VT. Ngoài ra, việc chưa có nhiều sản phẩm mới để thu hút du khách, thiếu không gian vui chơi, mua sắm về đêm... dẫn đến không thu hút khách lưu trú dài ngày, mà chỉ là đối tượng khách đi về trong ngày và tập trung vào những ngày cuối tuần, lễ, tết.
- Cơ sở hạ tầng qua thời gian dài hoạt động đã xuống cấp, việc đầu tư cơ sở hạ tầng hàng năm có tiến hành nhưng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của du khách.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Với những điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý và khí hậu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ lâu đã được biết đến là một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng tại Việt Nam. Nằm trong vùng Đông Nam Bộ - khu vực được xem là năng động nhất về kinh tế của cả nước, Bà Rịa – Vũng Tàu là nơi thu hút các nguồn khách du lịch từ các vùng khác, đặc biệt là Tây Nam Bộ và TP.HCM. Bên cạnh đó, khí hậu ôn hòa, mát mẻ đã tạo cho tỉnh có lợi thế hơn hẳn so với các tỉnh ven biển miền Bắc và miền Trung trong phát triển du lịch biển.

Luôn nhạy bén nắm bắt những thuận lợi từ bên ngoài, đồng thời chủ động sáng tạo trong việc đưa ra ý tưởng kinh doanh, Công ty cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tận dụng hiệu quả những lợi thế sẵn có từ đó đề ra những chính sách đúng đắn nhằm duy trì vị thế của mình. Những đơn vị trực thuộc công ty luôn được khách du lịch đánh giá cao về cơ sở vật chất cũng như chất lượng dịch vụ:

- Khu du lịch Biển Đông với bãi tắm sạch đẹp, các loại hình dịch vụ thể thao biển hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu vui chơi, nghỉ dưỡng, giải trí và thư giãn của du khách. Khu du lịch Biển Đông được đánh giá là một trong những khu du lịch biển tốt nhất của tỉnh.
- Khách Sạn Sammy tiêu chuẩn bốn sao nằm trên con đường Thùy Vân trải dài thơ mộng, có tầm nhìn toàn bộ cảnh biển Bãi Sau, một trong những bãi biển nổi tiếng nhất Vũng Tàu. Sở hữu vị trí địa lý đẹp, kết hợp với thiết kế hài hòa theo kiến trúc Pháp, khách sạn bao gồm 199 phòng với nhiều dịch vụ đa dạng, nhân viên phục vụ tận tình và chuyên nghiệp, tạo sự thoải mái cho du khách.

- Khách sạn Thủy Vân được thiết kế theo phong cách hiện đại hướng tầm nhìn về phía Biển Đông. Khách sạn có nhiều dịch vụ giúp du khách thư giãn, phục hồi sức khỏe, tổ chức Hội Nghị - Hội Thảo với các trang thiết bị nghe nhìn hiện đại và thuận tiện.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Kinh tế Việt Nam đang trên đà hồi phục với những dấu hiệu tích cực. Theo báo cáo tình hình kinh tế vĩ mô vừa được công bố của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2015 ước đạt 6,1% (so với cùng kỳ năm trước). Môi trường kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định là điều kiện thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế mũi nhọn, đặc biệt là ngành du lịch. Cùng với những lợi thế nổi bật về khí hậu, vị trí địa lý, phong cách ẩm thực độc đáo... ngành du lịch Việt Nam đang sở hữu tiềm năng rất lớn để phát triển ngày một bền vững, chuyên nghiệp và hiện đại hơn.

Định hướng trong thời gian tiếp theo của ngành du lịch Việt Nam là phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và quốc tế, chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành; phát triển du lịch bền vững gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn cảnh quan và bảo vệ môi trường sinh thái. Mục tiêu đến năm 2030 là Việt Nam trở thành quốc gia có ngành du lịch phát triển, là một điểm đến hấp dẫn và có đẳng cấp trong khu vực và trên thế giới.

Xu hướng du lịch hiện nay đang có nhiều thay đổi. Nhu cầu của du khách dần dần chuyển sang những giá trị gắn liền với văn hóa truyền thống, môi trường tự nhiên, sự sang tạo nghệ thuật và công nghệ cao. Vì thế, những xu hướng du lịch nổi trội hiện nay đó là du lịch xanh, du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo, du lịch hướng về cộng đồng và thiên nhiên.

Nhận thức được lợi thế và tiềm năng của ngành cũng như vai trò của nó trong việc phát triển kinh tế chung, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu luôn có những chính sách ưu tiên đối với ngành du lịch. Trong những năm gần đây, Bà Rịa – Vũng Tàu thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư nước ngoài với hàng loạt những dự án lớn trong lĩnh vực du lịch như khách sạn cao cấp, khu du lịch sang trọng và đầy đủ tiện nghi... Trong tương lai, Bà Rịa – Vũng Tàu hứa hẹn sẽ khai thác bền vững và hiệu quả những tiềm năng sẵn có để dần trở thành một địa điểm du lịch năng động, tin cậy của du khách trong và ngoài nước.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (31/12/2014)	Tỷ trọng (%)
	Tổng số lao động	425	100%

Phân theo trình độ lao động		
- Đại học	59	14%
- Cao đẳng	12	3%
- Trung cấp	132	31%
- Trình độ khác	222	52%

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Công ty thực hiện công tác đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý, văn hoá doanh nghiệp. Nhờ vậy đã xây dựng được đội ngũ CB-NV kinh nghiệm, chuyên nghiệp, yêu ngành, yêu nghề và gắn bó với doanh nghiệp.

Trong năm, Công ty đào tạo nâng cao tay nghề 178 lượt người: tập huấn công tác kế toán, thuế 21 người; phòng cháy, chữa cháy 98 người; hội thảo, hội nghị 07 người; tập huấn kỹ năng quản lý 46 người; đào tạo khác 06 người.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Hàng năm, Công ty điều chỉnh tăng thu nhập cho người lao động từ 10-15% để đảm bảo cuộc sống trong thời kỳ kinh tế khó khăn. Tổng quỹ lương được chi 22.940 triệu đồng, thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng.

Công ty thực hiện việc ký hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động, làm tốt các nghĩa vụ về trích nộp bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, kịp thời làm các thủ tục thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản cho cán bộ nhân viên; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bố trí công việc đúng người đúng việc, tạo mọi điều kiện cho CB-NV cơ hội phát triển trong mọi lĩnh vực công tác.

❖ Mức lương bình quân

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân	5.000.000	5.500.000

Mặc dù trong tình hình khó khăn, mức thu nhập bình quân của nhân viên Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu luôn duy trì ở mức 5 triệu đồng/tháng, là mức thu nhập phù hợp so với thị trường.

9. Chính sách cổ tức

Năm 2013 lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp âm đồng thời cũng trong năm 2013 điều chỉnh hồi tố trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn dẫn đến lỗ lũy kế khoảng 30,7 tỉ đồng (Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013).

Năm 2014 kết quả hoạt động kinh doanh có lợi nhuận nhưng chưa đủ bù khoản lỗ lũy kế.

Vì vậy, doanh nghiệp không phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của hai năm này.

10. Tình hình hoạt động tài chính**10.1. Các chỉ tiêu cơ bản****❖ Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải	06–10
Thiết bị, đồ dùng văn phòng	03 – 06
Tài sản cố định khác	03 – 05

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Riêng khoản nợ phải trả lên lưới quốc gia từ thời Doanh nghiệp nhà nước chuyển sang đã được khoan nợ. Hiện tại, khoản cổ tức nhà nước các năm trước còn tồn đọng công ty dự tính sử dụng nguồn tái cơ cấu vốn từ các dự án hoạt động không hiệu quả để thanh toán thì Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu, không phát sinh nợ ân hạn, gia hạn. Các khoản nợ đều được trả đúng hạn và trước hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước.

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1. Thuế GTGT	659.271.602	622.752.948	1.081.495.626
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.354.171	6.424.102	8.459.067
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	86.075.970	81.592.581	146.805.367
4. Thuế thu nhập cá nhân	41.793.299	24.402.728	27.600.707
5. Thuế nhà đất, tiền thuế đất	5.274.843.664	4.834.131.979	8.422.711.886
Tổng cộng	6.070.338.706	5.569.304.338	9.687.072.653

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: VNĐ

Các quỹ của Công ty	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1. Quỹ đầu tư phát triển	9.466.424.393	11.238.309.719	11.238.309.719
2. Quỹ dự phòng tài chính	1.771.885.326	-	-
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.723.243.674	1.537.019.674	1.236.868.303
Tổng cộng các quỹ	12.961.553.393	12.775.329.393	12.475.178.022

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

❖ Tổng dư nợ vay

Số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/6/2015 theo bảng sau:

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
I. Vay và Nợ ngắn hạn	5.144.725.163	1.334.000.000	330.000.000
II. Vay và Nợ dài hạn	18.025.447.639	17.051.447.639	23.442.853.639

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014 & BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

❖ Tình hình công nợ hiện nay

• Công nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VNĐ		
	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
I. Nợ ngắn hạn	31.318.710.625	29.001.864.511	34.101.426.788
- Vay và nợ ngắn hạn	5.144.725.163	1.334.000.000	330.000.000
- Phải trả người bán	3.996.503.370	3.639.423.633	5.029.979.370
- Người mua trả tiền trước	378.253.409	2.167.701.065	1.371.389.761
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.070.338.906	5.569.304.338	9.687.072.653
- Phải trả người lao động	23.849.153	28.720.286	-
- Chi phí phải trả	1.346.305.805	1.134.329.254	1.063.832.498
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.635.491.345	13.591.366.261	15.382.284.203
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.723.243.674	1.537.019.674	1.236.868.303
II. Nợ dài hạn	29.365.429.944	28.243.429.944	34.967.835.944
- Vay và nợ dài hạn	18.025.447.639	17.051.447.639	23.442.853.639
- Phải trả dài hạn khác	11.339.982.305	11.191.982.305	11.524.982.305

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

- Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Phải thu khách hàng	21.273.400.298	21.096.362.034	22.406.447.705
Trả trước cho người bán	2.452.602.958	3.859.160.625	6.771.134.469
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	11.394.549.798	10.691.714.951	11.278.487.627
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.651.013.815)	(10.969.321.443)	(10.969.321.443)
Tổng	22.469.539.239	24.677.916.167	29.486.748.358

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

- Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Đầu tư tài chính dài hạn	65.558.111.107	67.038.671.107	67.058.671.107
Đầu tư vào công ty liên kết	5.191.600.000	5.231.600.000	5.251.600.000
Đầu tư dài hạn khác	63.396.142.157	64.836.702.157	64.836.702.157
Dự phòng giảm giá	(3.029.631.050)	(3.029.631.050)	(3.029.631.050)

Nguồn: BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2014, BCTC Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2015

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,23	1,58
• Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	Lần	1,17	1,52
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,65	24,04
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,36	33,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	47,91	46,80
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	3,69
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	3,07
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	2,19
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	4,49

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014

* Năm 2013, Lợi nhuận sau thuế của công ty âm do vậy không tính toán các chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

- Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	139.590.886.747	93.731.661.481	67,15%
Máy móc, thiết bị	7.226.553.945	2.428.691.852	33,61%
Phương tiện vận tải	8.601.712.143	2.856.239.069	33,21%
Thiết bị, đồ dùng quản lý	518.148.374	129.790.843	25,05%
Tài sản cố định khác	3.582.646.858	1.307.542.348	36,50%
Tổng cộng	159.519.948.067	100.453.925.593	62,97%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Các hạng mục của Dự án Khu du lịch Mũi Nghing Phong	270.000.000	270.000.000	270.000.000
Các hạng mục của dự án Khu du lịch tại số 06 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu	30.150.211.100	-	-
Các hạng mục khác	83.245.532	1.358.827.639	1.808.265.643
Tổng cộng	30.503.456.632	1.628.827.639	2.078.265.643

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014

- Danh sách bất động sản thuộc Công ty (và các công ty con):

STT	Danh mục	Hình thức sở hữu đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Hai thửa đất ở vị trí 27-29-31 Trung Nhị - P1, Tp. Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	257,6	cho thuê mặt bằng	
2	Nhà, đất ở vị trí 29 - 31 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Tp. Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	937	cho thuê mặt bằng, VP Cty Lữ hành	
3	Nhà đất ở vị trí 35 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Tp. Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	164	cho thuê mặt bằng	
4	Nhà, đất ở vị trí 128 Hạ Long, Phường 2, Tp. Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	313,1	cho thuê mặt bằng	
5	Nhà, đất ở vị trí 101 Ba Cu, Phường 4, Tp. Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	206,8	cho thuê mặt bằng	
6	Nhà, đất ở vị trí 17 Đường 30/4, Phường 6, Tp. Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	1.095,5	cho thuê mặt bằng	
7	Nhà, đất ở vị trí 127 Hoàng Hoa Thám, Phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	648	cho thuê mặt bằng	
8	Nhà, đất ở vị trí 01 Hạ Long - KDL Mũi	Đóng tiền thuê đất	10.331	cho thuê mặt bằng	

	Nghinh Phong, Phường 2, Tp.Vũng Tàu	hàng năm			
9	Nhà, đất ở vị trí 608 Trần Phú, Phường 5, Tp.Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	235,2	cho thuê mặt bằng	
10	Nhà, đất ở vị trí 533-535 Trần Phú, Phường 5, Tp.Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	275,2	Bị chiếm dụng	
11	Nhà, đất ở vị trí 1336 - 30/4, Phường 11, Tp.Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	35	cho thuê mặt bằng	
12	Nhà, đất ở vị trí 1B Nguyễn Thái Học, Phường 7, Tp.Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	1.791	cho thuê mặt bằng	
13	Nhà, đất ở vị trí 23 Trần Phú, Phường 5, Tp.Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	558	Hợp tác đầu tư	
14	Đất ở vị trí 209 Võ Thị Sáu, P.Thắng Tam, TP.Vũng tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	8.944	Đất quy hoạch	
15	KDL Biển Đông ở địa chỉ 08 Thủy Vân, P.Thắng Tam, TP.Vũng tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	7.880,20	Kinh doanh	Đơn vị trực thuộc
16	KS Sammy Vũng Tàu ở địa chỉ 157 Thủy Vân, P.Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	5.005,50	Kinh doanh	Đơn vị trực thuộc
17	VP công ty ở địa chỉ 207 Võ Thị Sáu, P.Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	1.881,70	Văn phòng làm việc Cty	
18	Cty CP DL Nghinh Phong ở địa chỉ 06 Thủy Vân, P.Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	32,838,3	Kinh doanh	Công ty con
19	Cty CP DL Thùy Vân ở địa chỉ 115 Thủy Vân, Phường 2, Tp. Vũng Tàu	Đóng tiền thuê đất hàng năm	733,6	Kinh doanh	Công ty con

Nguồn: CTCP Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

- Kế hoạch Công ty mẹ

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2014	Giá trị	% tăng giảm so với 2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	186.445	186.445	-	186.445	-
Doanh thu thuần	Triệu đồng	100.883	107.000	6,06%	120.000	12,15%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.828	5.500	13,92%	6.500	18,18%
Tỉ lệ LNST/DTT	%	4,79	5,14		5,42	
Tỉ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	2,59	2,95		3,49	
Cổ tức	%	-	-	-	-	-

Nguồn: CTCP Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Kế hoạch Hợp nhất

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2014	Giá trị	% tăng giảm so với 2015
Vốn điều lệ	Triệu đồng	186.445	186.445	-	186.445	-
Doanh thu thuần	Triệu đồng	141.066	160.000	13,42%	170.000	6,25%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.199	6.000	15,41%	7.000	16,67%
Tỉ lệ LNST/DTT	%	3,69	3,75		4,12%	
Tỉ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	2,79	3,21		3,75%	
Cổ tức	%	-	-	-	-	-

Nguồn: CTCP Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:**

Ngay từ đầu năm tài chính 2015, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra chiến lược hoạt động nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh cũng như nâng cao năng lực tài chính của Công ty như sau:

- ✓ Lành mạnh hóa tình hình tài chính Công ty thông qua hoạt động tái cấu trúc vốn dưới hình thức chuyển nhượng vốn của các dự án, thoái vốn tại một số công ty cổ phần như:
 - Công ty CP dịch vụ thể thao và thi đấu giải trí (SES)
 - Công ty TNHH điều dưỡng du lịch Vũng Tàu
 - Công ty cổ phần Lạc Việt
 - Công ty cổ phần thể thao giải trí Minh Đạm
 - Công ty cổ phần du lịch sinh thái Long Hải
 - Công ty cổ phần sinh Thái biển Bình Châu
 - Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm
 - Công ty cổ phần du lịch San hô xanh Côn Đảo
 - Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật điện Thành Công
 - Công ty TNHH Nam Biển Đông
- ✓ Tăng trưởng kinh doanh và lợi nhuận của các đơn vị cơ sở:
 - Chuyển dịch cơ cấu doanh thu từ thương mại-dịch vụ-du lịch sang tập trung vào du lịch.
 - Chủ động tạo ra sản phẩm du lịch mới dựa trên lợi thế đặc thù của Tỉnh nhà, để tiếp thị, thu hút khách nước ngoài, Việt kiều tại các thị trường mục tiêu như : Úc, Pháp, Nga, Ukraina,... đặc biệt là vào thời điểm sau 2/9 đến trước Tết Âm lịch năm sau(thời điểm thấp điểm nhất của du lịch nội địa). Nếu giải pháp này thành công, Công ty sẽ liên kết với các khách sạn, cơ sở kinh doanh du lịch cùng đẳng cấp trên địa bàn tỉnh để thực hiện; đồng thời góp phần giúp ngành du lịch tỉnh nhà thoát khỏi nguy cơ có khả năng rơi vào bẫy du lịch cuối tuần và du lịch nội địa. Tuy nhiên, để làm được việc này cũng cần một quá trình lâu dài và cần có sự hỗ trợ của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện.
- ✓ Tăng cường nâng cao năng lực hoạt động:
 - Kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động.
 - Liên tục tái cấu trúc lại bộ máy tổ chức và nhân sự trong toàn Công ty để hiệu quả hơn, phù hợp với từng thời kỳ.
- ✓ Chú trọng công tác đầu tư trọng điểm:

Bên cạnh hoạt động thoái vốn, Ban lãnh đạo công ty cũng đã chủ trương:

- Tập trung đầu tư vào địa bàn TP. Vũng Tàu, chiếm giữ tỷ lệ góp vốn trên 50%, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực kinh doanh có lợi thế như dịch vụ biển.
- Giữ lại một số khoản mục đầu tư tiềm năng:
 - Công ty cổ phần thương mại du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn
 - Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông
 - Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn - Bình Châu

Tính đến 30/06/2015, kết quả kinh doanh của Công ty đang lỗ 1,9 tỷ đồng (hợp nhất) và 1,8 tỷ đồng (Công ty mẹ). Tuy nhiên, hướng đến kế hoạch đặt ra cho năm tài chính 2015, Công ty có thể hoàn thành mức chỉ tiêu đã đề ra do:

(1) Kết quả kinh doanh 6 tháng cuối năm 2015 của các đơn vị trực thuộc của công ty sẽ đạt theo đúng kế hoạch. Bên cạnh đó cuối năm công ty sẽ nhận cổ tức của các đơn vị đầu tư ra ngoài doanh nghiệp như: Công ty CP DL Sài Gòn Bình Châu khoảng 1,1 tỉ đồng, Công ty CP DL Vũng tàu-Sài Gòn khoảng 0,9 tỉ đồng, Công ty CP DL Thùy Vân 0,3 tỉ đồng.

(2) Từ nay đến cuối năm 2015, công ty sẽ hoàn tất việc tái cấu trúc vốn ở các công ty SES, Công ty TNHH Điều Dưỡng Vũng tàu và dự kiến hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính: 3 tỉ đồng. Ngoài ra, Công ty sẽ tiến hành đấu giá chuyển nhượng 40% vốn góp vào công ty cổ phần Du lịch Nginh Phong.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong năm 2015, đảm bảo tăng trưởng và bền vững. Định kỳ kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác thực hiện kế hoạch để điều chỉnh chỉ đạo kịp thời.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc vốn hợp lý, hiệu quả. Tập trung tiềm lực vào hoạt động kinh doanh chính trên địa bàn Tỉnh BR-VT.
- Điều chỉnh giảm tỷ lệ vốn góp Nhà nước trong công ty xuống để phục vụ công tác chủ động quản lý điều hành thuận lợi trong hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường quản lý, giám sát chi tiêu, áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.

- Thực hiện tốt công tác huy động, thu xếp đủ nguồn vốn cho kinh doanh và các dự án đầu tư. Quản lý sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn và phát triển vốn.
- Thực hiện tốt các biện pháp nhằm tăng cường trình độ, năng lực của bộ máy quản lý, điều hành các bộ phận tham mưu, giúp việc; tổ chức thực hiện phát triển nguồn nhân lực.
- Tiếp tục đơn đốc công tác thu hồi công nợ khó đòi trong hoạt động kinh doanh.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong công ty. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong công ty; thực hiện các giải pháp khuyến khích để người lao động hăng say cống hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển của Công ty.
- Phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp du lịch hàng đầu của tỉnh Bà Rịa -Vũng tàu và là một trong những doanh nghiệp du lịch hàng đầu trong cả nước trong khoảng thời gian 10 năm tới.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị**

STT	Họ tên	Chức vụ	TV HĐQT Độc lập/điều hành
1	Trần Tuấn Việt	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
2	Lê Thị Thanh Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Nguyễn Hồng Ân	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Niệm	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Nguyễn Tấn Đạt	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT điều hành
6	Dương Thị Huệ	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Nguyễn Quốc Lượng	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT độc lập
8	Đỗ Đại Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT độc lập

1.1. Ông Trần Tuấn Việt – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Trần Tuấn Việt		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 07/03/1962	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi sinh: TP. HCM		
Nơi đăng ký HKTT: Số 19 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu		
CMND: 273525057	Ngày cấp: 01/04/2010	Nơi cấp: CA BR – VT
Điện thoại: 064.3856445	Di động: 0913947288	

Trình độ văn hóa: 10/10			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, Cử nhân luật, Thạc sỹ quản trị kinh doanh			
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
Quá trình công tác			
Từ 01/03/1987 đến 30/01/1992	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy tại Xí nghiệp sửa chữa ô tô Vũng Tàu – Tổ phó Tổ cơ khí		
Từ 02/1992 đến 04/01/1994	Trưởng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty thủy sản và xuất nhập khẩu Côn Đảo		
Từ 01/01/1995 đến 11/10/1995	Chuyên viên tư vấn đầu tư Công ty tư vấn và dịch vụ đầu tư tỉnh BR-VT		
Từ 11/10/1995 đến 30/10/1998	Phó Phòng Kế hoạch – Đầu tư Công ty du lịch tỉnh BR-VT		
Từ 01/11/1998 đến 10/2004	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty liên doanh dịch vụ thể thao và thi đấu giải trí		
Từ 11/2004 đến 14/12/2004	Phó Giám đốc Công ty du lịch tỉnh BR-VT		
Từ 15/12/2004 đến 09/10/2006	Quyền Giám đốc Công ty du lịch tỉnh BR-VT		
Từ 10/10/2006 đến 04/01/2007	Giám đốc Công ty du lịch tỉnh BR-VT		
Từ 05/01/2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	10.981.700	cổ phần, chiếm tỷ lệ	58,90 %
- Sở hữu cá nhân:	2.300	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01 %
- Sở hữu đại diện phần vốn Nhà nước:	10.978.400	cổ phần, chiếm tỷ lệ	58,88 %
- Sở hữu của người có liên quan:	1.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,005 %

Các khoản nợ với VTTC:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao HĐQT hàng năm
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không

1.2. Bà Lê Thị Thanh Hương – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Lê Thị Thanh Hương			
Giới tính: Nữ		Ngày sinh: 21/09/1979	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi sinh:			
Nơi đăng ký HKTT: 32/1 Tổ 54 Khương Trung, Thành Xuân, Hà Nội			
CMND: 012888609		Ngày cấp: 09/06/2006	Nơi cấp: CA Hà Nội
Điện thoại:		Di động:	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Thành viên HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
Quá trình công tác			
• 2006 – 2008:	Kế toán trưởng Công ty CPTM & DL Ngân Anh		
• 2009 – 2010:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam		
• 2011 – T2/2015:	Chủ tịch CT TNHH Xây dựng và Dịch vụ Thương mại An Khang		
• T2/2015 – nay:	Giám đốc CT TNHH Xây dựng và Dịch vụ Thương mại An Khang		
• T6/2015 – nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không có	
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.060.138	cổ phần, chiếm tỷ lệ	16,41%
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
- Sở hữu đại diện phần vốn góp	3.060.138	cổ phần, chiếm tỷ lệ	16,41%

của Công ty TNHH XD & DVTM An Khang:			
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao HĐQT hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không		

1.3. Ông Nguyễn Hồng Ân – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Nguyễn Hồng Ân		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 17/05/1958	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi sinh: Vũng Tàu		
Nơi đăng ký HKTT: 10A Lê Lai, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu		
CMND: 273447279	Ngày cấp: 25/06/2008	Nơi cấp: CA BR-VT
Điện thoại: 0.64.3855056	Di động: 0918497404	
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Đại học TC-KT, Đại học bách khoa, Cử nhân luật		
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CPDL tỉnh BR-VT, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân		
Quá trình công tác		
• Từ 1976 – 1982:	Tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam	
• Từ 1982 – 1991:	Sở thủy sản Đặc khu VT-CD, Liên hiệp xuất nhập khẩu thủy sản Đặc khu VT-CD	
• Từ 1991 – 2003:	Ban tài chính Tỉnh ủy BR-VT, Văn phòng Tỉnh ủy BR-VT	
• Từ 2003 – 2015:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT	

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	2.800	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,015 %
- Sở hữu cá nhân:	2.800	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,015 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao HĐQT hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không		

1.4. Ông Nguyễn Niệm – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Nguyễn Niệm		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 11/02/1958	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi sinh: Bình Định		
Nơi đăng ký HKTT: 156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu		
CMND: 273514451	Ngày cấp: 01/04/2010	Nơi cấp: CA BR – VT
Điện thoại:	Di động: 0918266755	
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế		
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Quá trình công tác:		
• 2001 – 2004:	Trưởng Phòng Nghiệp vụ tổng hợp Công ty du lịch tỉnh BR-VT	
• 07/2004 – 06/2013:	Giám đốc Khu du lịch Biển Đông	
• 07/2013 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	

Số lượng cổ phần sở hữu:	2.800	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,015 %
- Sở hữu cá nhân:	2.800	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,015 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao HĐQT hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không		

1.5. Ông Nguyễn Tấn Đạt – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Nguyễn Tấn Đạt		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 15/01/1959	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi sinh: Gia Lai		
Nơi đăng ký HKTT: 436/6 Trương Công Định, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu		
CMND: 273497736	Ngày cấp: 02/11/2009	Nơi cấp: CA BR – VT
Điện thoại:	Di động: 0913720638	
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Đại học		
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không		
Quá trình công tác		
• Từ 1982 – 1993:	Kế toán trưởng Công ty du lịch Đồng Nai	
• Từ 1993 – 1995:	Phó Giám đốc KDL Long Hải, Kế toán trưởng Công ty du lịch Long Hải	
• Từ 1995 – 2005:	Kế toán trưởng Công ty du lịch tỉnh BR-VT	
• Từ 2005 – 2009:	Phó Tổng Giám đốc Công ty SES	
• Từ 2009 – nay:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT	

• Từ 18/05/2012 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh BR-VT		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	6.800	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04 %
- Sở hữu cá nhân:	2.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
- Sở hữu của người có liên quan:	4.600	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,02 %
Các khoản nợ với VTTC	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC	Thù lao HĐQT hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC	Không		

1.6. Bà Dương Thị Huệ – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Dương Thị Huệ		
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 07/05/1975	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi sinh:		
Nơi đăng ký HKTT: Số 11 Ngõ 96 Hoàng Văn Thái, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội		
CMND: 012009105	Ngày cấp: 19/07/2012	Nơi cấp: CA Hà Nội
Điện thoại:	Di động:	
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế		
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:		
Quá trình công tác		
• 2000 – 2004:	Kế toán trưởng CT TNHH Thương mại và Sản xuất Phú Thịnh	
• 2005 – 2010:	Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Phát triển TN	
• 2010 – nay:	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Du lịch Ngọc Lâm	

• T6/2015 – nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	2.237.340	cổ phần, chiếm tỷ lệ	12,00 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
- Sở hữu đại diện:	2.237.340	cổ phần, chiếm tỷ lệ	12,00 %
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao HĐQT hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không có		

1.7. Ông Nguyễn Quốc Lượng – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Nguyễn Quốc Lượng		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 23/03/1958	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi sinh: Ninh Bình		
Nơi đăng ký HKTT: 18/8A Đường Cộng Hòa, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM		
CMND: 023697299	Ngày cấp: 02/08/1999	Nơi cấp: CA TP.HCM
Điện thoại:	Di động: 0918252740	
Trình độ văn hóa: 10/10		
Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán		
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần du lịch Chợ Lớn		
Quá trình công tác:		
• 09/1980 – 07/1985 :	Cán bộ nghiệp vụ Công ty Thương mại Tổng hợp Huyện Chư Pah, Tỉnh Gia Lai – Kom Tum	

• 1986 – 1991 :	Cán bộ Phòng Kế toán Tài vụ Xí nghiệp Cung ứng vật tư vận tải - Liên hiệp Xí nghiệp XD Thủy lợi 4		
• 1991 – 1994 :	Cán bộ Phòng Kế toán Tổng hợp Trung tâm Thương mại Liên doanh Việt Xô Rosvietimpex		
• 1994 – 2003:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Sơn		
• 2004 – 09/2006:	Kiểm toán viên Ban kiểm toán Nội bộ Ngân hàng ACB, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Địa ốc ACB		
• 09/2006 – đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Du lịch Chợ Lớn		
• 18/05/2012 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Du lịch Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	436.610	cổ phần, chiếm tỷ lệ	2,34 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
- Sở hữu đại diện:	436.610	cổ phần, chiếm tỷ lệ	2,34 %
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao HĐQT hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không có		

1.8. Ông Đỗ Đại Minh – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: Đỗ Đại Minh		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 12/08/1967	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi sinh: Hà Nội		
Nơi đăng ký HKTT: 49B Đinh Công Tráng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		
CMND: 011730773	Ngày cấp: 26/10/2010	Nơi cấp: CA Hà Nội
Điện thoại:	Di động: 0903926787	

Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xuân Giang			
Quá trình công tác			
• Trước 2002:	Tổng Công ty xây dựng số 1 – Bộ xây dựng		
• Từ 2002 đến nay:	Công ty TNHH Xuân Giang		
• Từ 18/05/2012 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Du lịch Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	90.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,48 %
- Sở hữu cá nhân:	90.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,48 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00 %
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao HĐQT hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không có		

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Lý	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thành	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Bà Nguyễn Thị Lý – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Lý			
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 20/07/1979		
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh		
Nơi sinh: Thái Bình			
Nơi đăng ký HKTT: 28/15 Lương Văn Can, P. 2, TP. Vũng Tàu			
CMND: 273510094	Ngày cấp: 23/10/2009	Nơi cấp: CA tỉnh BR-VT	
Điện thoại:	Di động: 0912275288		
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán			
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Trưởng Ban kiểm soát			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
Quá trình công tác			
• Từ 08/2002 – 01/2009:	Chuyên viên kế toán Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT		
• Từ 02/2009 đến nay:	Chuyên viên nhân sự Công ty cổ phần du lịch tỉnh BR-VT		
• Từ 27/06/2014 - nay	Trưởng Ban kiểm soát		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,001 %
- Sở hữu cá nhân:	200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,001 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao Ban kiểm soát hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không có		

2.2. Bà Nguyễn Thị Thành – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Thành			
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 07/08/1978		
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh		
Nơi sinh: Vũng Tàu			
Nơi đăng ký HKTT: 70 Đò Chiểu, Phường 3, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu			
CMND: 273046077	Ngày cấp: 27/11/2013	Nơi cấp: CA BR – VT	
Điện thoại: 0.64.3856446	Di động: 0982590459		
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán			
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Thành viên Ban kiểm soát			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
Quá trình công tác			
• T8/2009 – nay:	Chuyên viên Phòng Tài Chính – Kế toán VTTC		
• T6/2015 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát VTTC		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	130	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0007 %
- Sở hữu cá nhân:	130	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0007 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao Ban kiểm soát hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không có		

2.3. Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Vũ Thị Quỳnh Trang			
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 07/09/1976		
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh		
Nơi sinh:			
Nơi đăng ký HKTT: 73 Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, Hà Nội			
CMND: 011844278	Ngày cấp: 10/06/2010	Nơi cấp: Công an Hà Nội	
Điện thoại:	Di động:		
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại VTTC: Thành viên Ban kiểm soát			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
Quá trình công tác			
• Từ 2003 – 2006:	Kế toán tổng hợp Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội		
• Từ 2006 – 2011:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn nguồn lực Việt		
• Từ 2011 đến nay:	Giám đốc tài chính Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại An Khang		
• Từ 12/06/2015 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có		
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Các khoản nợ với VTTC:	Không có		
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VTTC:	Thù lao Ban kiểm soát hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với VTTC:	Không có		

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trần Tuấn Việt	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Hồng Ân	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Niệm	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Tấn Đạt	Kế toán trưởng

- 3.1. **Trần Tuấn Việt – Tổng Giám đốc:** Xem SYLL tại mục 1.1.
 3.2. **Nguyễn Hồng Ân – Phó Tổng Giám đốc:** Xem SYLL tại mục 1.3.
 3.3. **Nguyễn Niệm – Phó Tổng Giám đốc:** Xem SYLL tại mục 1.4.
 3.4. **Nguyễn Tấn Đạt – Kế toán trưởng:** Xem SYLL tại mục 1.5.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Với định hướng phát triển ổn định, lâu dài và bền vững, Công ty đã xây dựng, hoạt động, và nâng cao chất lượng quản trị Công ty thông qua các quy định, quy trình quản trị nội bộ. Cụ thể, hiện nay, Công ty đang tìm hiểu Luật doanh nghiệp, Thông tư thay thế thông tư 121/2012/TT-BTC và Điều lệ mẫu đính kèm nhằm chuẩn bị cho công tác xây dựng Quy chế quản trị nội bộ cũng như cập nhật lại Điều lệ Công ty theo các nội dung mới quy định trong Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư hướng dẫn các nội dung về quản trị Công ty.

Hiện tại, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát chưa tuân thủ đúng theo quy định của tại điều 103 của Luật doanh nghiệp 2014 về tiêu chuẩn và điều kiện đối với kiểm soát viên. Công ty cam kết sẽ cơ cấu và bầu lại thành viên Ban kiểm soát chophù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường công tác quản lý nội bộ và kiểm soát Công ty nhằm minh bạch, hoạt động hiệu quả, tạo niềm tin với cổ đông, đối tác và khách hàng.

IV. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: - Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 (Công ty mẹ và Hợp nhất);
- Báo cáo tài chính 6 tháng 2015 (Công ty mẹ và Hợp nhất).

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2015

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	
CHỦ TỊCH HĐQT kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC  TRẦN TUẤN VIỆT	
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  NGUYỄN THỊ LÝ	KÊ TOÁN TRƯỞNG  NGUYỄN TẤN ĐẠT
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM	
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH  NGUYỄN VĂN TRUNG	